

Số: 288/BC-UBND

Cao Lãnh, ngày 11 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý III, 9 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2019**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM
NHŨNG (PCTN)**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách,
pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định
của pháp luật về PCTN**

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến
chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Trong quý III năm 2019, UBND Huyện triển khai, quán triệt các văn bản
chỉ đạo của cấp trên có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng¹ đến
Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn để
chấp hành theo quy định. Qua đó, các cấp, các ngành đã tổ chức tuyên truyền,
phổ biến bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, góp
phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công
tác PCTN.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy
phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

UBND Huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng,
chống tham nhũng² trên địa bàn Huyện. Trên cơ sở đó, Thủ trưởng các ngành

¹Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện
chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; Công văn số
98/UBND-TCD-NC ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp việc thực hiện Công điện của Chính
phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn
146/UBND-TCD-NC ngày 22 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về đánh giá công tác phòng, chống
tham nhũng năm 2019 theo Bộ Chỉ số của Tổng Thanh tra Chính phủ.

²Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện về thực hiện chương trình
công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; Công văn số 1059/VPUBND-HC
ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về tuyên đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch
UBND huyện việc thực hiện Công điện của Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham
nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn 61/UBND-NC ngày 26 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện thực hiện
Bộ Chỉ số của Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn rà soát, chấn chỉnh và tổ chức thực hiện công tác PCTN phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Qua công tác thanh tra, việc triển khai thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động (Kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; các chế độ chính sách; quy trình bổ nhiệm cán bộ, công chức,...) được các đơn vị thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Nhìn chung, tất cả các đơn vị, địa phương đều có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công, được thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức vào đầu năm theo quy định.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Trong quý III năm 2019, qua công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn Huyện chưa phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng trái quy định pháp luật.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Thủ trưởng các ban, ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị đúng theo quy định.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn ngừa tham nhũng: UBND Huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ tiếp tục rà soát, tham mưu thực hiện thủ tục chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức trên địa bàn Huyện tại những nơi cần thiết và theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND Huyện về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức trên địa bàn huyện Cao Lãnh năm 2019.

e) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Chủ tịch UBND Huyện chỉ đạo Thanh tra Huyện thường xuyên thanh tra, kiểm tra phát hiện các hành vi tham nhũng để chấn chỉnh, xử lý kịp thời, đúng theo quy định. Qua công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCTN tại 03 đơn vị, chưa phát hiện trường hợp vi phạm phải đưa ra xem xét xử lý trách nhiệm về hành vi có liên quan đến tham nhũng.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính

Trong quý III năm 2019, UBND Huyện tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ về cải cách hành chính³. Đồng thời, thông qua các

³Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 05/7/2019 về cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công huyện Cao Lãnh (PAPI) năm 2019; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/7/2019 về cải thiện chỉ số đánh giá cải cách hành chính huyện Cao Lãnh năm 2019; Thông báo số 63/TB-VPUBND ngày 06/8/2019 về kết luận của Chủ tịch UBND Huyện tại cuộc họp tổ giúp việc về công tác cải cách hành chính Huyện.

phiên họp thường kỳ hàng tháng, họp chuyên đề chỉ đạo Thủ trưởng các ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ, thường xuyên kiểm tra rà soát khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính tại đơn vị; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức và công dân; chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong tham mưu, đề xuất UBND Huyện giải quyết những công việc thuộc lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách,... Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong công tác lãnh đạo, điều hành của các ngành, các cấp, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

g) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: UBND Huyện chỉ đạo các ngành, xã, thị trấn tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống mạng WAN, mạng LAN để chuyển tải và xử lý thông tin giữa các cơ quan hành chính; phần mềm Quản lý văn bản và điều hành eOffice, phần mềm giao việc, góp phần thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị.

h) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Qua kiểm tra rà soát việc thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Kết quả, có 126/150 cơ quan, đơn vị ngành Huyện, UBND xã, thị trấn và trường học thực hiện việc trả lương qua tài khoản thẻ, đạt tỷ lệ 84%, các đơn vị còn lại chưa thực hiện là do một số nơi chưa lắp đặt trụ ATM,... nên việc thực hiện giao dịch trả lương qua tài khoản thẻ chưa được áp dụng.

i) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập: Công tác kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập được Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 07/11/2018 của UBND Huyện về việc thực hiện kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Kết quả, có 132/132 đơn vị, 635/635 người thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Qua 03 cuộc thanh tra về việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCTN tại 03 đơn vị (01 đơn vị trường, 01 đơn vị ngành, 01 đơn vị UBND xã), chưa phát hiện hành vi vi phạm có liên quan đến tham nhũng phải đưa ra xử lý theo quy định.

b) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn chưa phát hiện hành vi tham nhũng có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, phải đưa ra xử lý theo quy định.

4. Phát huy vai trò của toàn xã hội đối với công tác PCTN

Trong quý III năm 2019, UBND Huyện tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Huyện thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về PCTN, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với công tác PCTN, qua đó tự giác chấp hành và tham gia giám sát đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá tình hình tham nhũng: Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCTN, lồng ghép được các ngành, xã, thị trấn phối hợp thực hiện tốt. Các giải pháp trong phòng ngừa tham nhũng được triển khai, bước đầu đạt một số kết quả tích cực. Tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành trước hết là người đứng đầu đơn vị, địa phương từng bước được nâng lên. Kết quả, trong quý III năm 2019 trên địa bàn Huyện không phát sinh trường hợp vi phạm có liên quan đến hành vi tham nhũng.

2. Đánh giá công tác PCTN: Trong quý III năm 2019, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN được các ngành, các cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc; công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện thường xuyên, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, được dư luận quan tâm,... Qua đó, ý thức, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong quản lý, điều hành công vụ được nâng lên, sai phạm liên quan đến tham nhũng được phát hiện và ngăn chặn kịp thời từ khi mới phát sinh.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Trong 9 tháng đầu năm 2019, UBND Huyện triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng⁴

⁴Kế hoạch số 126/KH-TU ngày 05/11/2018 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về thực hiện kiến nghị của Đoàn công tác Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; Công văn số 494/UBND-NC ngày 15/11/2018 của UBND Tỉnh về thực hiện kiến nghị của Đoàn công tác Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; Công văn số 498/UBND -NC ngày 27/11/2018 của UBND Tỉnh về thực hiện công tác PCTN; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện công tác PCTN năm 2019; Thông báo số 1061-TB/VPTU ngày 10/01/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Tháp về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2018 và triển khai kế hoạch công tác nội chính về PCTN năm 2019; Công văn số 15/UBND-HC ngày

đến Thủ trưởng các ban, ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn để tổ chức thực hiện. Qua đó, các cấp, các ngành đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức phong phú như: Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức; tuyên truyền lồng ghép vào các cuộc họp cơ quan, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang Thông tin điện tử Huyện,... góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác PCTN.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

UBND Huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCTN⁵ trên địa bàn Huyện. Trên cơ sở đó, Thủ trưởng các ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn triển khai, tổ chức thực hiện công tác PCTN phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

Ngoài ra, UBND Huyện đã chỉ đạo Thanh tra Huyện bổ sung nội dung thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Huyện có liên quan đến công tác PCTN như: Kế khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập,... đối với Thủ trưởng các cơ quan nhà nước vào kế hoạch thanh tra năm 2019 để thực hiện, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Qua công tác thanh tra tại các đơn vị trên địa bàn Huyện, việc triển khai thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo quy định pháp luật như: Kế khai minh bạch tài sản, thu nhập; các chế độ chính sách; quy trình bổ nhiệm cán bộ, công chức,...

23/01/2019 của UBND tỉnh về thực hiện công tác nội chính và PCTN; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 21/02/2019 về thực hiện công tác nội chính và PCTN năm 2019; Công văn số 100/TTr-PCTN ngày 01/02/2019 của Thanh tra Tỉnh về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà tặng; Công văn số 63/UBND-TCĐ ngày 03/4/2019 của UBND Tỉnh về việc chấn chỉnh sau kết quả đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2017; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; Công văn số 98/UBND-TCĐ-NC ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp việc thực hiện Công điện của Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Công văn 146/UBND-TCĐ-NC ngày 22 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 theo Bộ Chỉ số của Tổng Thanh tra Chính phủ.

⁵Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 19/12/2018 về thực hiện công tác PCTN năm 2019; Công văn số 11/UBND-NC ngày 28/01/2019 về thực hiện công tác PCTN; Công văn số 28/UBND-NC ngày 12/4/2019 của UBND Huyện về việc chấn chỉnh công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 về thực hiện chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; Công văn 61/UBND-NC ngày 26 tháng 7 năm 2019 về thực hiện Bộ Chỉ số của Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Văn phòng HĐND và UBND Huyện đã ban hành nhiều văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND Huyện liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng như: Công văn số 1504/VPUBND-HC ngày 27/11/2018 về thực hiện 126/KH-TU ngày 05/11/2018 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về thực hiện kiến nghị của Đoàn công tác Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; Công văn số 05/VPUBND-HC ngày 03/01/2019 về thực hiện công tác PCTN năm 2019; Công văn số 264/VPUBND-HC ngày 28/02/2019 về thực hiện công tác nội chính và PCTN năm 2019; Công văn số 1059/VPUBND-HC ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về tuyên đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện việc thực hiện Công điện của Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

b) Về xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Tất cả các đơn vị, địa phương đều có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công, được thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức vào đầu năm.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Trong 9 tháng đầu năm 2019, qua công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn Huyện chưa phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng trái quy định pháp luật.

d) Về xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Thủ trưởng các ban, ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đúng theo quy định; đồng thời, quán triệt nâng cao ý thức chấp hành trong đơn vị.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn ngừa tham nhũng: UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 31/01/2019 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức trên địa bàn huyện Cao Lãnh năm 2019 và triển khai đến các ban, ngành Huyện, UBND xã, thị trấn để tổ chức thực hiện theo quy định. Trong 09 tháng đầu năm 2019, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 09 công chức cấp xã (xã Gáo Giồng, Phương Thịnh, Nhị Mỹ, An Bình, Mỹ Hội, Bình Hàng Trung, Mỹ Long, Mỹ Hiệp và Bình Thạnh).

e) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Chủ tịch UBND Huyện chỉ đạo Thanh tra Huyện thường xuyên thanh tra, kiểm tra phát hiện các hành vi tham nhũng để chấn chỉnh, xử lý kịp thời, đúng theo quy định. Qua công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCTN tại 07 đơn vị chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải đưa ra xem xét xử lý trách nhiệm về hành vi có liên quan đến tham nhũng.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính: Trong 9 tháng đầu năm 2019, UBND Huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính⁶. Đồng thời, thông qua các phiên họp thường kỳ hàng tháng, quý, họp chuyên đề, UBND Huyện chỉ đạo Thủ trưởng các ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ, thường xuyên kiểm tra rà soát khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính tại đơn vị; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức và công dân;

⁶Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 19/12/2018 về cải cách hành chính gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ năm 2019; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 25/01/2019 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn Huyện năm 2019; Công số 90/UBND-HC ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Huyện năm 2019, Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 ban hành tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và trách nhiệm phối hợp giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông Huyện; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 05/7/2019 về cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công huyện Cao Lãnh (PAPI) năm 2019; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/7/2019 về cải thiện chỉ số đánh giá cải cách hành chính huyện Cao Lãnh năm 2019; Thông báo số 63/TB-VPUBND ngày 06/8/2019 về kết luận của Chủ tịch UBND Huyện tại cuộc họp tổ giúp việc về công tác cải cách hành chính Huyện,...

chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong tham mưu, đề xuất UBND Huyện giải quyết những công việc thuộc lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách,... góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong công tác lãnh đạo, điều hành của các ngành, các cấp, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được nâng lên.

g) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: UBND Huyện chỉ đạo các ngành, xã, thị trấn tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng hệ thống mạng WAN, mạng LAN để chuyển tải và xử lý thông tin giữa các cơ quan hành chính; phần mềm Quản lý văn bản và điều hành eOffice, phần mềm giao việc, góp phần thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị.

h) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Trong 9 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn Huyện có 126/150 cơ quan, đơn vị ngành Huyện, UBND xã, thị trấn và trường học thực hiện việc trả lương qua tài khoản thẻ, đạt tỷ lệ 84%, các đơn vị còn lại chưa thực hiện trả lương qua thẻ là do một số nơi chưa lắp đặt trụ ATM,... nên chưa thực hiện giao dịch trả lương qua tài khoản thẻ.

i) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập: Công tác kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập được Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 07/11/2018 của UBND Huyện về việc thực hiện kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Kết quả, có 132/132 đơn vị, 635/635 người thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Qua 07 cuộc thanh tra về việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCTN tại 07 đơn vị (03 trường học, 01 đơn vị ngành, 03 đơn vị UBND xã), chưa phát hiện hành vi vi phạm có liên quan đến tham nhũng phải đưa ra xử lý theo quy định.

b) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Huyện theo thẩm quyền, chưa phát hiện có hành vi vi phạm về tham nhũng phải đưa ra xử lý theo quy định.

4. Phát huy vai trò của toàn xã hội đối với công tác PCTN: UBND Huyện tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Huyện trong thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về PCTN, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với công tác PCTN, qua đó tự giác

chấp hành và tham gia giám sát đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá tình hình tham nhũng: Việc triển khai thực hiện công tác PCTN được Huyện uỷ, các cơ quan, đơn vị quan tâm, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCTN, lãng phí được đẩy mạnh. Các giải pháp trong phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được duy trì và triển khai rộng khắp. Nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, trước hết là người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị từng bước được nâng lên. Kết quả, trong 09 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn Huyện không phát sinh sai phạm liên quan đến tham nhũng.

2. Đánh giá công tác PCTN: Thời gian qua, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN được các ngành, các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc và mang lại hiệu quả tích cực; công tác thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra được quán triệt thực hiện thường xuyên, những dấu hiệu vi phạm liên quan đến tham nhũng được phát hiện, ngăn chặn kịp thời.

3. Dự báo tình hình tham nhũng: Trong thời gian tới, công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, cũng như các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc; công tác thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra được duy trì thường xuyên sẽ không phát sinh trường hợp vi phạm có liên quan đến hành vi tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch PCTN năm 2019. tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về PCTN nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác PCTN, lãng phí.

2. Quán triệt, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ từng đơn vị.

3. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng (quản lý, sử dụng tài chính, xây dựng cơ bản, đất đai, thuế,...).

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 19/12/2018 của UBND Huyện về cải cách hành chính gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 25/01/2019 về kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn Huyện năm 2019, đối với các cơ quan, đơn vị hành chính thuộc UBND Huyện, UBND xã, thị trấn và các đơn vị trường học trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 19/8/2019 của UBND Huyện về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình

trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Thường xuyên rà soát kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền đơn giản hoá đối với các thủ tục hành chính không cần thiết; phát huy hiệu quả các dịch vụ hành chính công nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Tiếp tục phát huy vai trò, hiệu quả tích cực của Quy chế phối hợp giữa UBND Huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên, nhất là trong quá trình xây dựng và ban hành các văn bản tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật về PCTN; giám sát, phản biện đối với các hành vi có dấu hiệu tham nhũng trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

6. Ban hành Kế hoạch kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2019; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Trên đây là Báo cáo của UBND Huyện về kết quả công tác PCTN quý III, 9 tháng đầu và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Thanh tra Tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Thanh tra Huyện;
- LĐVP (đ/c Giang, Khanh, Hiên);
- CVNC (đ/c Trái);
- Lưu: VT, VPUBND (K).

Nguyễn Hồng Sự

Phụ lục I
KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ ngày 06/11/2018 đến ngày 5/9/2019)
(Kèm theo Báo cáo số 288 /BC-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	11
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	7
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	118
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	7
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	7
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	9
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	25
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	84
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG			
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0

	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 06/11/2018 đến ngày 05/9/2019)
(Kèm theo Báo cáo số 288/BC-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	0

Phụ lục I
KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 5/9/2019)
(Kèm theo Báo cáo số 288/BC-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	3
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	3
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	118
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	3
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	3
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	13
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	84
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG			
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0

	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)
(Kèm theo Báo cáo số 288/BC-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	0